TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NG VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 50/2024/QĐST-HNGĐ	*P, ngày 11 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2024/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 5 năm 2024, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Thôn Đ, xã X, huyện Y, tỉnh B;

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Thôn V, xã T, huyện P, tỉnh H;

3. Người có quyền lợi, Ng vụ liên quan:

+ Cháu Nguyễn Đức Tr, sinh ngày 23/8/2010;

+ Cháu Nguyễn Đức Ng, sinh ngày 31/3/2013;

Địa chỉ: Thôn Đ, xã X, huyện Y, tỉnh B;

Người đại diện hợp pháp của cháu Tr, cháu Ng: Anh Nguyễn Văn D và chị Lê Thị H là bố mẹ đẻ của các cháu.

Căn cứ vào các điều 212, 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về mức án phí, lệ phí;

Căn cứ vào các điều 51, 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03/7/2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03/7/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn D thoả thuận nhất trí thuận tình ly hôn.

* Về con chung: Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn D xác nhận, vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Đức Tr, sinh ngày 23/8/2010 và cháu Nguyễn Đức Ng, sinh ngày 31/3/2013. Ly hôn, chị H và anh D thoả thuận thống nhất giao cả hai cháu Tr và cháu Ng cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cả hai cháu đủ 18 tuổi. Chị H và anh D thoả thuận, anh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H. Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Văn D được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục các con chung không ai được cản trở.

* Về tài sản chung, nợ chung, công sức, ruộng canh tác: Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn D xác định anh, chị không có tài sản chung, không có nợ chung, không có công sức đóng góp đối với hai bên gia đình, không có ruộng canh tác chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

* Về án phí: Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn D thỏa thuận thống nhất chị H tự nguyện chịu toàn bộ 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số BLTU/23/0000683 ngày 07/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Hưng Yên, chị H đã nộp đủ án phí. Hoàn trả chị Lê Thị H 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- UBND xã X, GCNKH số 39/2009;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Bùi Mạnh Quyền